



Bảng 1: Chỉ tiêu

VN30F1M (Giá đóng cửa – 09/12/2025)	1,970
Khối lượng hợp đồng	317,713
VN30 (Giá đóng cửa – 09/12/2025)	1973.02
Khối lượng	446,216,945
Chênh lệch VN30F1M & VN30	-3.02

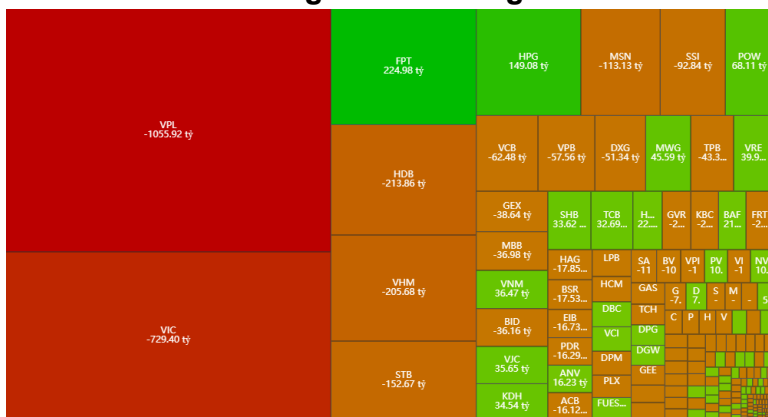
ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

- VN-Index mở gap tăng điểm vào đầu phiên sáng và giao dịch sideway down trong suốt phiên sáng, sang phiên chiều lực mua xuất hiện kéo chỉ số đóng nền hồi phục tuy nhiên vẫn giảm hơn 6 điểm so với phiên giao dịch liền trước, đạt 1747.47 điểm
- Các hợp đồng tương lai tăng điểm trong phiên giao dịch ngày 09/12/2025. VN30-Index kết phiên với khối lượng giao dịch thấp hơn mức trung bình 20 phiên.

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG VN30 CƠ SỞ

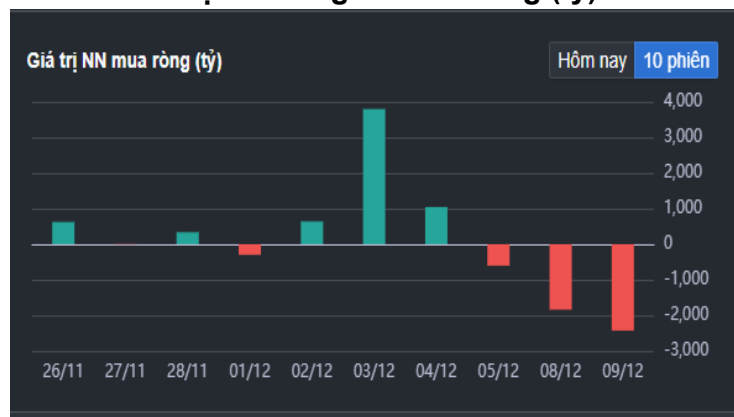
- Về mức độ ảnh hưởng, LPB và VPB ảnh hưởng nhất cho phiên hôm nay, lần lượt kéo VN30-Index giảm 5.77 và 4 điểm.
- VN30-Index kết phiên giảm hơn 0.54% so với phiên giao dịch trước, đạt 1,973.02 điểm. Độ rộng nghiêng về phía bán với 05 mã tăng điểm, 25 mã giảm điểm.
- Khối ngoại quay lại bán ròng với giá trị hơn 2428 tỷ đồng. Tâm điểm, cổ phiếu VPL khối ngoại “bán” mạnh nhất tới hơn 2428 tỷ đồng, tiếp theo sau là các mã như VIC bán ròng hơn 729 tỷ đồng; HDB hơn 213 tỷ đồng hay VHM hơn 205 tỷ đồng. Tại chiều mua, khối ngoại mua ròng nhiều nhất cổ phiếu FPT với giá trị hơn 224 tỷ đồng. Tiếp sau đó, hai mã HPG và POW được khối ngoại mua ròng lần lượt là hơn 149 tỷ đồng và hơn 68 tỷ đồng.

Hình 1- Phân bổ dòng tiền Nước ngoài



Nguồn: FireAnt

Hình 2- Giá trị Nước ngoài mua ròng (tỷ)



Nguồn: FireAnt

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG VN30 CƠ SỞ

Trong phiên giao dịch ngày 09/12/2025, VN30-Index giảm điểm cùng với khối lượng giao dịch có sự gia tăng cho thấy tâm lý không mấy lạc quan của nhà đầu tư.

Hiện tại, chỉ báo Stochastic Oscillator tiếp tục giảm sau khi cho tín hiệu bán trong vùng quá mua (Overbought). Nếu chỉ báo tiếp tục suy yếu và rời khỏi vùng này trong các phiên tới thì rủi ro điều chỉnh ngắn hạn sẽ tăng cao.

Hình 3- Chỉ số VN30 cơ sở theo ngày



Nguồn: Fireant, BT Research

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HỢTTL NGÀY 09/12/2025

Các hợp đồng tương lai VN30 đồng loạt giảm điểm trong phiên giao dịch ngày 09/12/2025. Cụ thể, VN30F2512 (F2512) giảm 0.71%, còn 1,970 điểm; 4111G1000 (I1G1000) giảm 0.93%, còn 1,962.9 điểm; hợp đồng 4111G3000 (I1G3000) giảm 0.52%, còn 1,966 điểm; hợp đồng 4111G6000 (I1G6000) giảm 0.95%, còn 1,957.2 điểm. Chỉ số cơ sở VN30-Index kết phiên ở mức 1,973.02 điểm.

Ngoài ra, các hợp đồng tương lai VN100 đồng loạt giảm điểm trong phiên giao dịch ngày 09/12/2025. Cụ thể, 4112FC000 (I2FC000) giảm 0.71%, còn 1,865 điểm; 4112G1000 (I2G1000) giảm 0.1%, còn 1,872 điểm; hợp đồng 4112G3000 (I2G3000) giảm 1.07%, còn 1,848.2 điểm; hợp đồng 4112G6000 (I2G6000) giảm 0.43%, còn 1,855 điểm. Chỉ số cơ sở VN100-Index kết phiên ở mức 1,869.86 điểm.

NHẬN ĐỊNH GIAO DỊCH HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

Khối lượng giao dịch F2512 đạt 317,713 hợp đồng được khớp lệnh, tăng 65.53% so với phiên giao dịch trước. Khối lượng giao dịch của G1000 đạt 981 hợp đồng. Khối ngoại quay lại mua ròng với tổng khối lượng trong phiên giao dịch ngày 09/12/2024 đạt 479 hợp đồng.

Về xu hướng, F1M hiện tại đang giao dịch cao hơn giá trung bình OI 95 điểm. Theo thống kê, Tụ doanh nắm 7360 hợp đồng SHORT. NĐTNN nắm giữ 10110 hợp đồng Long.

Hiện tại F1M giao dịch cao hơn trung bình OI 95 điểm cho thấy xu hướng Long đang chiếm ưu thế. Ưu tiên giao dịch vị thế Long khi F1M vẫn tiếp tục duy trì giao dịch cao hơn trung bình giá OI tháng hiện tại.

Chiến lược giao dịch trong phiên:

- Vị thế **LONG** khuyến nghị quan sát và lấy vị thế quanh vùng 1930 - 1925
- Vị thế **SHORT** được duy trì quan sát và chưa vội lấy vị thế mới

(Lưu ý stoploss chỉ tính thời điểm giá đóng nến và tùy vị thế để có chiến lược phù hợp).

Bảng 2: Thông tin mã Hợp đồng Tương lai

Mã hợp đồng	Giá đóng cửa	+/-	KLGD	Ngày đáo hạn	OI
VN30F2512	1970	-14	317,713	18/12/2025	38,882
4111G1000	1962.9	-18.5	981	15/01/2026	1,641
4111G3000	1966	-10.3	76	19/03/2026	430
4111G6000	1957.2	-18.7	35	18/06/2026	233

Nguồn: BT Research

Bảng 3: Chênh lệch giá HĐTL

Spread HĐTL	Hiện tại	Phiên trước	+/-
VN30F1M - VN30	0.18	1.00	-0.82
VN30F2M - VN30	-2.42	-1.5	-0.92
VN30F2M - VN30F1M	-2.6	-2.5	-0.10
VN30F1Q - VN30F1M	-7.7	-7.5	-0.20
VN30F1Q - VN30F2M	-5.1	-5	-0.10
VN30F2Q - VN30F1M	-9	-5.5	-3.50
VN30F2Q - VN30F2M	-6.4	-3	-3.40
VN30F2Q - VN30F1Q	-1.3	2	-3.30

Bảng 4: Chiến lược giao dịch trong ngày

Vị thế	Điểm vào	Chốt lời	Cắt lỗ
Long	N/A	N/A	N/A
Long	1940	1955 / 1960	<1935, MA50 chart 15p

Bảng 5: Ngưỡng trong phiên

Kháng cự gần	1,980 – 1,985
Kháng cự xa	2,000 – 2,005
Hỗ trợ gần	1,935 – 1,930
Hỗ trợ xa	1,900 – 1,910

CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH

• Chiến lược giao dịch trong phiên: NĐT thận trọng tham gia với tỷ trọng vừa phải do diễn biến chỉ số thời gian đầu tháng chưa rõ xu hướng.

- Vị thế **Long** khuyến nghị quan sát và lấy vị thế quanh vùng 1930 – 1925.
- Vị thế **Short** được duy trì quan sát và chưa vội lấy vị thế mới

• Chiến lược giao dịch qua đêm: Không khuyến nghị giữ vị thế quan đêm, quan sát chờ điểm vào phù hợp.

* Lưu ý: Trường hợp giá mở cửa tạo gap lớn cần chú ý quan sát, tránh fomo đặt lệnh và phòng ngừa rủi ro. Kết hợp theo dõi tình hình diễn biến thị trường chứng khoán cơ sở.

Hình 4- Chỉ số VN30F1M theo khung ngày



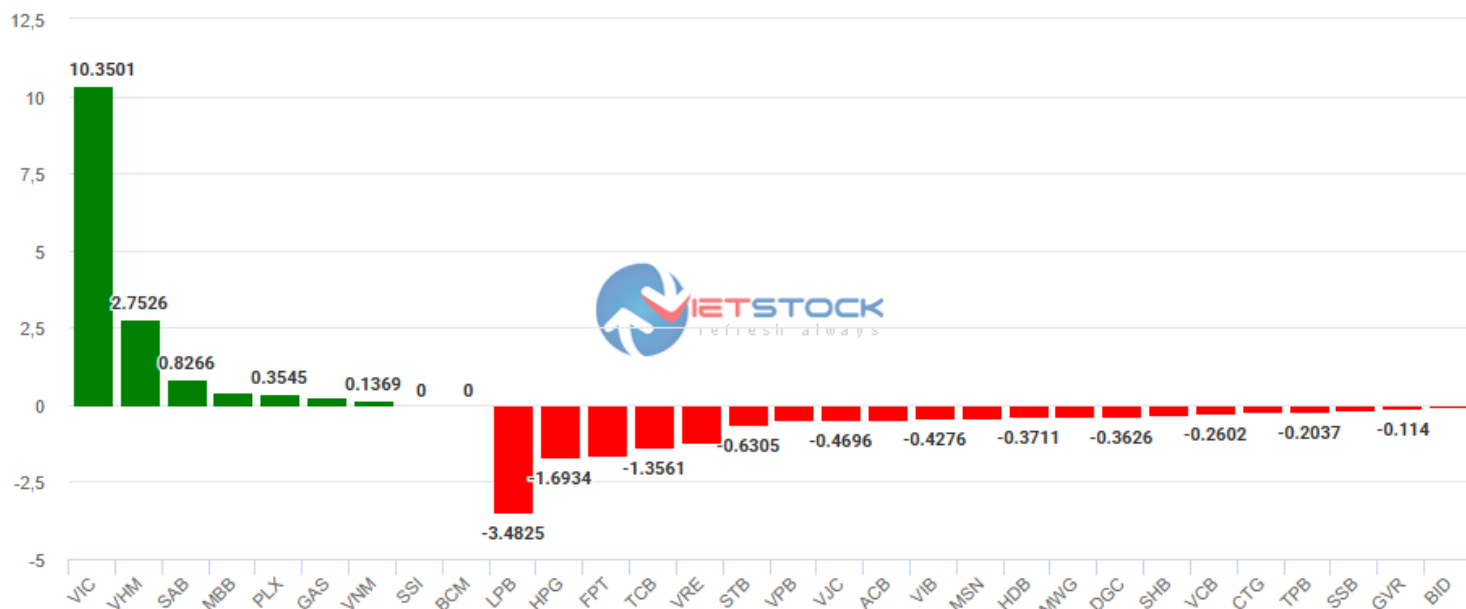
Nguồn: Fireant, BT Research

Hình 5- Chỉ số VN30F1M theo khung 30 phút



Nguồn: Fireant, BT Research

Hình 6- Cổ phiếu ảnh hưởng trong VN30-Index



Top cổ phiếu đóng góp tăng: **15.1326** Top cổ phiếu đóng góp giảm: **-14.7325**

Nguồn: fwt.vietstock.com

Danh sách cổ phiếu nhóm VN30

Mã CK	Phân ngành	Giá	Thay đổi	KLCPLH (Triệu CP)	Vốn hóa (Tỷ đồng)	Tỷ trọng (%)	Ảnh hưởng (%)	Điểm ảnh hưởng
VIC	Bất động sản	152,700	(+6.93%)	3,853,015,512	92,624,801,434,670	7.56	0.5239	10.3501
VHM	Bất động sản	110,000	(+2.80%)	4,107,412,004	60,967,959,340,174	4.98	0.1393	2.7526
SAB	Thực phẩm	53,200	(+6.83%)	1,282,562,372	7,505,555,000,944	0.61	0.0418	0.8266
MBB	Ngân hàng	25,300	(+0.60%)	8,054,999,909	44,783,181,619,070	3.66	0.0219	0.4333
PLX	Dầu khí	36,050	(+4.80%)	1,270,592,235	4,580,485,007,175	0.37	0.0179	0.3545
GAS	Điện, nước, xăng dầu khí đốt	65,400	(+2.19%)	2,412,949,756	7,890,345,702,120	0.64	0.0141	0.2786
VNM	Thực phẩm	63,500	(+0.16%)	2,089,955,445	53,084,868,303,000	4.33	0.0069	0.1369
SSI	Dịch vụ tài chính	29,400	0.00%	2,075,914,794	18,776,462,479,399	1.53	0	0
BCM	Bất động sản	66,000	0.00%	1,035,000,000	2,732,400,000,000	0.22	0	0
BID	Ngân hàng	37,500	(-0.79%)	7,021,361,917	4,628,832,843,782	0.38	-0.003	-0.059
GVR	Hóa chất	26,950	(-1.64%)	4,000,000,000	4,312,000,000,000	0.35	-0.0058	-0.114
SSB	Ngân hàng	17,550	(-0.85%)	2,845,000,000	12,069,268,818,750	0.99	-0.0084	-0.1654
TPB	Ngân hàng	17,200	(-1.15%)	2,641,956,196	10,984,382,017,423	0.90	-0.0103	-0.2037
CTG	Ngân hàng	51,100	(-0.78%)	5,369,991,748	18,090,253,675,931	1.48	-0.0115	-0.2275
VCB	Ngân hàng	57,900	(-0.69%)	8,355,675,094	23,389,001,009,085	1.91	-0.0132	-0.2602
SHB	Ngân hàng	16,600	(-0.90%)	4,593,703,838	23,459,999,563,628	1.91	-0.0172	-0.3404
DGC	Hóa chất	94,000	(-1.05%)	379,778,413	21,419,502,493,200	1.75	-0.0184	-0.3626
MWG	Bán lẻ	84,900	(-0.24%)	1,478,456,763	94,140,734,384,025	7.68	-0.0184	-0.3643
HDB	Ngân hàng	32,750	(-0.61%)	3,495,060,732	37,729,945,146,475	3.08	-0.0188	-0.3711
MSN	Thực phẩm	77,900	(-0.38%)	1,445,915,457	67,582,088,460,180	5.52	-0.021	-0.4141
VIB	Ngân hàng	18,350	(-1.61%)	3,404,005,710	16,471,626,210,090	1.34	-0.0216	-0.4276
ACB	Ngân hàng	24,200	(-0.62%)	5,136,656,599	46,438,021,033,108	3.79	-0.0235	-0.4642
VJC	Du lịch và Giải trí	206,400	(-0.53%)	591,611,334	54,948,860,701,920	4.49	-0.0238	-0.4696
VPB	Ngân hàng	29,700	(-0.50%)	7,933,923,601	62,137,616,911,436	5.07	-0.0254	-0.501
STB	Ngân hàng	48,700	(-1.02%)	1,885,215,716	38,332,972,491,775	3.13	-0.0319	-0.6305
VRE	Bất động sản	32,950	(-2.51%)	2,272,318,410	29,949,156,643,800	2.44	-0.0614	-1.2121
TCB	Ngân hàng	34,200	(-1.44%)	7,064,851,739	58,405,094,002,054	4.77	-0.0686	-1.3561
FPT	Công nghệ thông tin	95,500	(-0.73%)	1,703,507,121	137,051,479,051,305	11.19	-0.0817	-1.6132
HPG	Tài nguyên cơ bản	26,750	(-0.93%)	7,675,465,855	112,925,291,391,688	9.22	-0.0857	-1.6934
LPB	Ngân hàng	46,300	(-3.74%)	2,987,282,100	57,748,367,592,556	4.71	-0.1763	-3.4825

CAM KẾT PHÂN TÍCH

Chuyên viên phân tích trong báo cáo này cam kết rằng quan điểm thể hiện trong báo cáo phân tích này phản ánh chính xác quan điểm cá nhân đối với chứng khoán và/hoặc tổ chức phát hành và chuyên viên phân tích đã/ đang/sẽ được miễn trách nhiệm bồi thường trực tiếp hoặc gián tiếp liên quan đến khuyến nghị cụ thể hoặc quan điểm trong báo cáo phân tích này.

TUYÊN BỐ MIỄN TRỪ

Các thông tin, tuyên bố, dự báo và dự đoán trong báo cáo này, bao gồm cả các ý kiến đã thể hiện, được dựa trên các nguồn thông tin mà BT Research cho là đáng tin cậy, tuy nhiên chúng tôi không đảm bảo sự chính xác và đầy đủ của các thông tin này. Báo cáo không có bất kỳ thông tin nhạy cảm về giá chưa công bố nào. Các ý kiến thể hiện trong báo cáo này được đưa ra sau khi đã được xem xét kỹ càng và cẩn thận và dựa trên thông tin tốt nhất chúng tôi được biết, và theo ý kiến cá nhân của chúng tôi là hợp lý trong các trường hợp tại thời điểm đưa ra báo cáo. Các ý kiến thể hiện trong báo cáo này có thể thay đổi bất kỳ lúc nào mà không cần thông báo.

Báo cáo này không và không nên được giải thích như một lời đề nghị hay lời kéo để đề nghị mua hay bán bất cứ chứng khoán nào. BT Research và/hoặc các chuyên viên, giám đốc, nhân viên có thể có vị thế hoặc có thể ảnh hưởng đến giao dịch chứng khoán của các công ty được đề cập trong báo cáo này và có thể cung cấp dịch vụ hoặc tìm kiếm để cung cấp dịch vụ ngân hàng đầu tư cho các công ty đó.

Tài liệu này chỉ được lưu hành nội bộ và không được công bố công khai trên báo chí hay bất kỳ phương tiện nào khác. BT Research không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ thiệt hại trực tiếp hay thiệt hại do hậu quả phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hay nội dung báo cáo này. Việc sử dụng bất kỳ thông tin, tuyên bố, dự báo, và dự đoán nào trong báo cáo này sẽ do người dùng tự quyết định và tự chịu rủi ro.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Trung tâm phân tích và đầu tư

Lâm Tuyết Nhi

Trưởng phòng phân tích và đầu tư
nhi.lam@bt-group.vn

Phân tích viên

Nguyễn Thị Thuỳ Trang

Chuyên viên phân tích
trang.nguyenthuy@bt-group.vn

Nguyễn Thị Tú

Chuyên viên phân tích
tu.nguyen@bt-group.vn

Trần Thị Thoại Ngân

Chuyên viên phân tích
ngan.tran@bt-group.vn

Nguyễn Viết Hoàng Chương

Chuyên viên phân tích
chuong.nguyen@bt-group.vn